

Bản án số: **20/2018/HNGĐ-ST.**

Ngày: 30/11/2018.

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thông**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Quán**

2. Ông **Phạm Văn Mạc.**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xiêm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông **Trần Dương Công** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1991 (Có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn 07, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1983 (Vắng mặt lần thứ hai)

Nơi ĐKHKTT: Thôn 07, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/8/2018, bản tự khai; biên bản lấy lời khai; biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/11/2012. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh H thường xuyên nóng nảy, dẫn đến bất hòa. Vợ chồng không có tiếng nói chung và không cùng chí hướng trong cuộc sống. Anh H đôi khi còn thể hiện bạo lực bằng việc chửi bới, xúc phạm đánh đập vợ và đồ đạc trong nhà. Hiện nay chị N và anh H đã sống ly thân một thời gian. Nay

mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 03/7/2013 và cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 09/6/2015. Nguyên vọng của chị N là xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung là cháu K và cháu D cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ: Chị N tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện E đã tiến hành giao và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần cho bị đơn anh Nguyễn Văn H, anh H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không đến làm việc, vắng mặt không có lý do chính đáng, nên không thể tiến hành làm bản tự khai và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án huyện Ea Súp căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án huyện Ea Súp đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H tại Ban tự quản thôn và H phụ nữ thôn 07, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Qua xác minh tại địa phương thì được biết chị N và anh H thời gian gần đây anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên giữa chị N và anh H thường xuyên cãi nhau. Anh H còn chửi mắng, xúc phạm, đánh đập chị N và đập phá đồ đạc trong nhà. Tòa án huyện Ea Súp đã tiến hành hòa giải, bản thân chị Nguyễn Thị N nhất quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H, còn anh Nguyễn Văn H không đến Tòa án làm việc, nên không thể tiến hành hoà giải được. Do đó căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, đề nghị H đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H và xin được nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 03/7/2013 và cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 09/6/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và bổ sung yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, H đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình số 127/2018/TLST - HNGĐ ngày 17/8/2018. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, niêm yết thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tổng đạt, niêm yết hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Vụ kiện giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N, bị đơn anh Nguyễn Văn H là vụ kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H, nhưng anh H không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của chị N. Tại phiên tòa, anh H vắng mặt không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Xét thấy: Nội dung khởi kiện của chị N thì anh H đã biết, nhưng anh vẫn mặc nhiên, không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H cưới nhau trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/11/2012 theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng trí hướng trong cuộc sống. Anh Nguyễn Văn H còn chửi mắng, đánh đập, xúc phạm chị N, mặc dù chị N nhiều lần khuyên can nhưng anh H không thay đổi gì. Hiện nay chị N và anh H đã sống ly thân một thời gian. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị N và anh H sinh sống, thì Ban tự quản thôn và chi Hội phụ nữ thôn 07, xã Ya Tờ Mốt cho biết, thời gian gần đây chị N và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H còn chửi mắng, đánh đập, xúc phạm chị N và đập phá đồ đạc trong nhà. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị N kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh H. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân & Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

[4] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị N có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 03/7/2013 và cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 09/6/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, nguyện vọng của chị N là hợp pháp, cả hai cháu K và D hiện đang còn nhỏ, cháu K mới 5 tuổi và cháu D mới 3 tuổi và các cháu đang ở với chị N. Anh H không có ý kiến gì. H đồng ý xét xử nhận thấy nên giao cả hai cháu K và D cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Văn H được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị N yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật nên anh Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1/2 tháng lương tối thiểu cho mỗi cháu.

[6] Về chia tài sản và nợ: Chị N xác định chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Còn anh H không có ý kiến gì. Xét thấy: Đây là quyền định đoạt của các đương sự nên được H đồng ý xét xử chấp nhận và không đặt ra giải quyết trong vụ án này về phần chia tài sản và phần nợ. Tuy nhiên, nếu sau này giữa chị N và anh H có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ mà không tự thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình: - Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. - Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 203 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc H ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị N được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 03/7/2013 và cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 09/6/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 03/7/2013 và cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 09/6/2015 mỗi tháng 1.390.000^d (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) cho đến khi các cháu K và D đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.
- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp theo biên lai thu số 0006466 ngày 17/8/2018. Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

- Quyền kháng cáo: Báo cho chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKS huyện EaSúp;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện E;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Thông

